

MCQ Questions

Câu hỏi

1 Giảm AMH do giảm số nang thứ cấp sớm gây hậu quả trực tiếp đến sự kiện nào c trứng? Chọn một câu đúng

- A. ☐ Chiêu mộ noãn nang
- B. ☐ Phát triển noãn nang
- C. ☐ Chọn lọc noãn nang
- D. ☐ Tiêu hủy hoàng thể

2 Giảm Inhibin B do giảm số nang thứ cấp muộn làm cho chu kỳ buồng trứng bị biếm một câu đúng

- A. ☐ Thu ngắn giai đoạn phát triển noãn nang (phóng noãn sớm)
- B. ☐ Kéo dài giai đoạn phát triển noãn nang (phóng noãn muộn)
- C. ☐ Thu ngắn giai đoạn hoàng thể (ly giải hoàng thể sớm)
- D. ☐ Kéo dài giai đoạn hoàng thể (ly giải hoàng thể muộn)

3 Trong các trường hợp sau, cửa sổ làm tổ bị mở vào thời điểm bất lợi (không phù h nào? Chọn một câu đúng

- A. ☐ Dùng thuốc gây phát triển đơn noãn
- B. ☐ Dùng thuốc phát khởi đỉnh LH nhân tạo
- C. ☐ Dùng progestogen trước khi có phóng noãn
- D. ☐ Dùng LH duy trì hoàng thể sau phóng noãn

4 Tình huống thứ nhất: dùng chung cho các câu 4, 5. Phần 1.

Letrozole là một chất ức chế men aromatase P450 (AI) (Aromatase Inhibitor). Ch động của men aromatase P450.

Letrozole được đào thải nhanh khỏi cơ thể sau khi dùng. Sau khi letrozole được đ P450 sẽ tiếp tục chức năng của nó.

Một trong các ứng dụng của letrozole là để gây ra phát triển noãn nang ở người h có hiện tượng phát triển noãn nang. Để đạt được mục đích này, người ta dùng let

Thời gian còn lại

0:56:4



Số báo danh

20190310_77475

SUBMIT

IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

duy nhất, vào một trong các ngày đầu của kỳ kinh.

Hãy giải thích cơ chế của ứng dụng trên? Chọn một giải thích đúng

- A. ☐ Vì dùng letrozole ngăn hạn vào đầu chu kỳ làm tăng estradiol ở đầu chu kỳ
- B. ☐ Vì dùng letrozole ngăn hạn vào đầu chu kỳ làm tăng dehydroepiandrosteron ở đầu chu kỳ
- C. ☒ Vì dùng letrozole ngăn hạn vào đầu chu kỳ làm giảm estradiol ở đầu chu kỳ
- D. ☐ Vì dùng letrozole ngăn hạn vào đầu chu kỳ làm giảm dehydroepiandrosteron ở đầu chu kỳ

5 Tình huống thứ nhất: dùng chung cho các câu 4, 5. Phần 2.

Ngoài khả năng gây phát triển noãn nang, letrozole ảnh hưởng ra sao đến các hiện tượng sau đây? Chọn một dự đoán đúng

- A. ☐ Hiện tượng chiều mộ noãn nang sẽ bị ảnh hưởng
- B. ☒ Hiện tượng chọn lọc noãn nang sẽ bị ảnh hưởng
- C. ☐ Hiện tượng phóng noãn sẽ bị ảnh hưởng
- D. ☐ Hiện tượng ly giải hoàng thể sẽ bị ảnh hưởng

6 Ở 13 tuần, cần làm gì khi kết quả tầm soát lệch bội bằng cell-free DNA đã cho kết quả T21? Chọn một câu đúng

- A. ☐ Thảo luận về hướng nên chấm dứt thai kỳ
- B. ☒ Hẹn thực hiện chọc dò ối khảo sát karyotype
- C. ☐ Hẹn thực hiện sinh thiết gai nhau khảo sát karyotype
- D. ☐ Cần chờ thêm thông tin từ soft-marker và test huyết thanh

7 Cần làm gì cho thai phụ khi test huyết thanh rubella IgM và IgG thực hiện ở đầu thai kỳ? Chọn một câu đúng

- A. ☐ Tiêm phòng rubella ngay cho thai phụ, càng sớm càng tốt
- B. ☒ Theo dõi định kỳ diễn biến huyết thanh rubella trong thai kỳ
- C. ☐ Test huyết thanh lại khi thai phụ có biểu hiện của nhiễm rubella
- D. ☐ Hoàn toàn không cần phải làm test hay can thiệp gì thêm cho thai phụ

8 Vấn đề nan giải nhất của song thai cùng trứng với một bánh nhau chung là gì? Chọn một câu đúng

- A. ☐ Vấn đề liên quan đến bất thường tăng trưởng bào thai
- B. ☒ Vấn đề liên quan đến hội chứng truyền máu song thai

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

- C.** • Vấn đề liên quan đến rối loạn chuyển hóa carbohydrate
D. • Vấn đề liên quan đến dự phòng và điều trị sanh non

9 Tình huống thứ nhì: dùng chung cho các câu 9, 10. Phần 1.

Cô A. 22 tuổi, PARA 0000, đến để tư vấn mang thai.

Cô A. đã biết mắc thalassemia thể thầm lặng (silent), với kiểu gene đồng hợp tử gene duy nhất HBA1 thuộc nhiễm sắc thể 16. Không phát hiện thấy đột biến ở trạng thái dị hợp tử của các gene hemoglobin khác.

Do hiểu rõ về nguy cơ, nên trước khi cưới nhau, cô đã đề nghị chồng tương lai không mắc thalassemia.

Kết quả cho biết chồng tương lai của cô A. cũng mang đột biến gene HBA1, ở trạng thái dị hợp tử.

Không phát hiện thấy đột biến ở trạng thái dị hợp tử của các gene hemoglobin khác.

Nếu sau này, khi cô A. có thai, hãy đánh giá nguy cơ bị thalassemia ở thai nhi? Chọn một câu đúng

- A.** • 0 %
B. • 25 %
C. • 50 %
D. • 75 %

10 Tình huống thứ nhì: dùng chung cho các câu 9, 10. Phần 2.

Trong trường hợp cô A. có thai, hãy cho biết vấn đề nào là quan trọng nhất khi quyết định có thai hay không?
 A.? Chọn một câu đúng

- A.** • Nếu được tư vấn tốt, kế hoạch theo dõi thai kỳ hầu như giống với một thai kỳ bình thường
B. • Việc thực hiện các khảo sát tiền sản không xâm lấn về đột biến gene là quan trọng nhất
C. • Việc khảo sát di truyền học để xác định kiểu gene của thai nhi là một khảo sát bắt buộc
D. • Việc khảo sát hậu quả của thiếu máu ở thai nhi là nội dung chủ yếu khi quyết định có thai hay không

11 Trong khảo sát xuất huyết tử cung bất thường 3 tháng đầu thai kỳ, tiếp cận nào có giá trị nhất?
 sơ cấp? Chọn một câu đúng

- A.** • Khái niệm ngưỡng phân định beta-hCG
B. • Động học beta-hCG qua loạt định lượng
C. • Siêu âm thang xám qua đường âm đạo
D. • Siêu âm Doppler qua đường âm đạo

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

12 Trong các tình trạng sau, ở tình trạng nào có thể xác định thai trong tử cung và đã
Chọn một câu đúng

- A. ● Không thấy hình ảnh phôi thai 14 ngày sau thời điểm đã thấy yolk-sac
- B. ● Phôi thai có chiều dài đầu mông 5 mm nhưng không hoạt động tim thai
- C. ● Không thấy hình ảnh túi thai ở thời điểm 42 ngày kể từ ngày kinh cuối
- D. ● Không thấy hình ảnh phôi thai ở thời điểm 49 ngày kể từ ngày kinh cuối

13 Trong khái niệm ngưỡng phân định beta-hCG, việc đưa ngưỡng lên cao hơn sẽ dẫn
Chọn một câu đúng

- A. ● Làm tăng tính chính xác của chẩn đoán nghi ngờ thai ngoài tử cung
- B. ● Làm tăng tính chính xác của chẩn đoán xác định thai trong tử cung
- C. ● Làm giảm tính chính xác của chẩn đoán xác định thai trong tử cung
- D. ● Làm giảm khả năng bỏ sót một trường hợp có thai ngoài tử cung

14 Tình huống thứ ba: dùng chung cho các câu 14, 15. Phần 1.

Cô B., 24 tuổi, PARA 0000, đến khám vì cảm giác trằn nặng bụng dưới, một tuần test beta-hCG định tính dương tính.

Chu kỳ kinh 28 ngày, đều. Tính đến ngày khám là 35 ngày vô kinh.

Lần khám thứ nhất

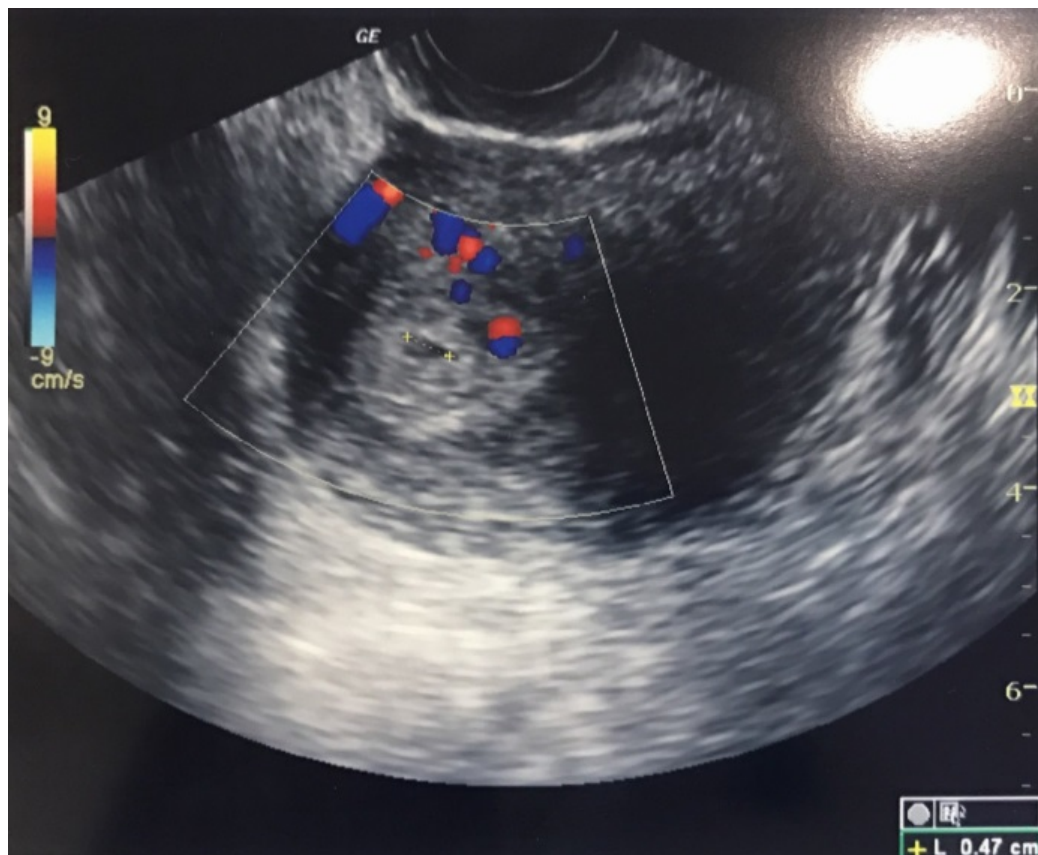
Khám mở vạt thấy cổ tử cung lóng, không ra huyết.

Khám âm đạo ghi nhận tử cung hơi to hơn bình thường, mềm, di động dễ, không không sờ thấy. Túi cùng trống, không đau.

Cô B. được thực hiện một siêu âm qua đường âm đạo, với kết quả:

Tử cung dAP = 45 mm, nội mạc tử cung = 12 mm. Trong lòng tử cung có hình ảnh trống, có bờ viền mỏng, không có mạch máu quanh hình ảnh này. Thấy rõ được c Không thấy bất thường ở 2 phần phụ. Không có dịch tự do ở Douglas.

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1



Kết quả định lượng beta-hCG cùng ngày cho kết quả = 6.200 mIU/mL.

Bạn nhận xét như thế nào về các dữ kiện có được qua lần khám đầu (chỉ dùng dữ kiện đầu)? Chọn một câu đúng

- A. Mọi dữ kiện có được qua lần khám đầu đều tương hợp nhau
- B. Chỉ có nồng độ beta-hCG ở lần khám đầu mâu thuẫn với các dữ kiện lâm sàng
- C. Chỉ có hình ảnh siêu âm ở lần khám đầu mâu thuẫn với các dữ kiện lâm sàng
- D. Cả nồng độ beta-hCG lẫn hình ảnh siêu âm ở lần khám đầu cùng mâu thuẫn với lâm sàng

15 Tình huống thứ ba: dùng chung cho các câu 14, 15. Phần 2.

Lần khám thứ nhì

Cô B. được hẹn khám lại vào 3 ngày sau.

Cô vẫn có cảm giác trằn bụng dưới, và vẫn không ra huyết âm đạo.

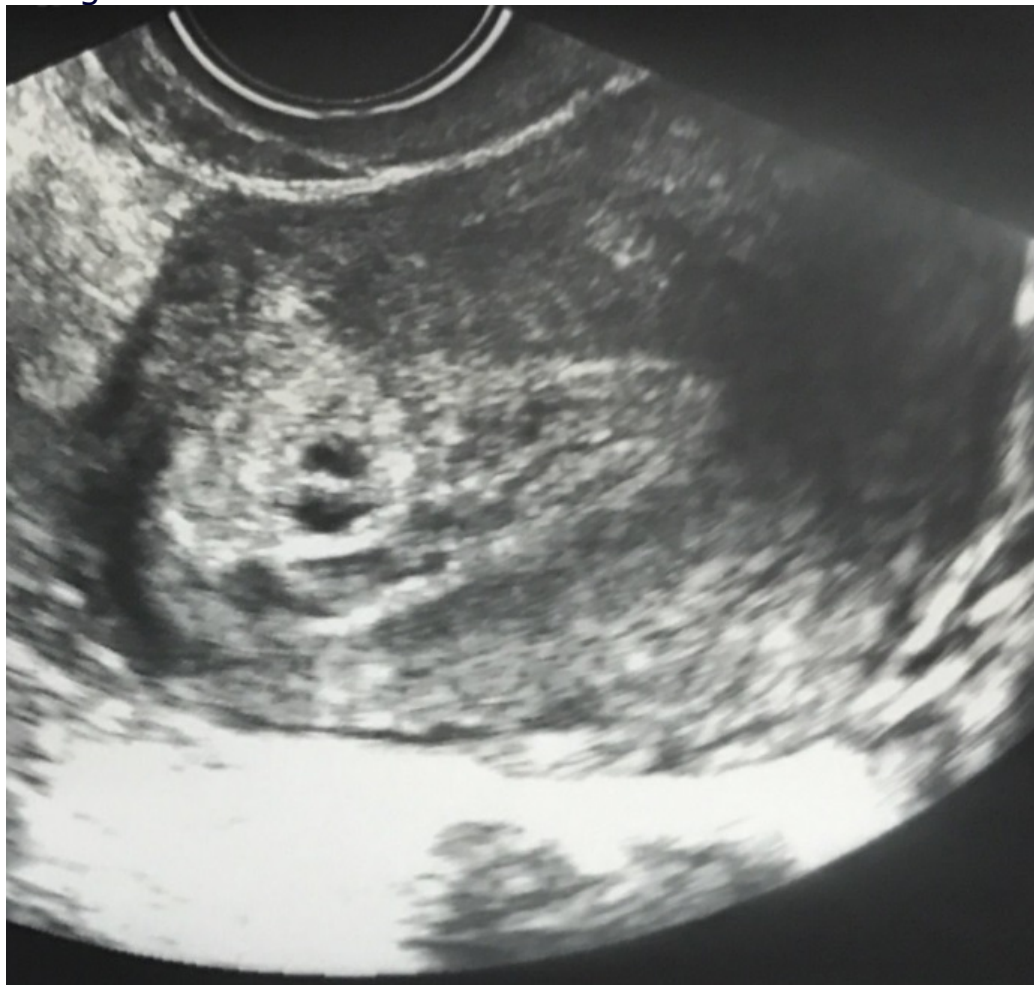
Khám âm đạo ghi nhận tử cung hơi to hơn bình thường, mềm, di động dễ, không

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

không sờ thấy. Túi cùng trống, không đau.

Lần này, cô B. cũng được siêu âm qua đường âm đạo, với kết quả:

Tử cung dAP = 46 mm, nội mạc tử cung = 17 mm. Trong lòng tử cung có hình ảnh trống, đường kính # 4 mm, có bờ viền dày đều và rõ ràng, không có hình ảnh khối được cả hai buồng trứng. Không tìm thấy bất thường ở 2 phần phụ. Không có dịch Douglas.



Kết quả định lượng beta-hCG cùng ngày cho kết quả = 14.500 mIU/mL.

Hãy cho biết kết luận của bạn về tình trạng của cô B. sau khi thực hiện xong lần một câu đúng

- A. ☐ Song thai trong tử cung đang tiến triển bình thường
- B. ☐ Song thai trong tử cung với sinh tồn chưa xác định

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

- C.** • Song thai trong tử cung đã xác định ngưng tiến triển
D. • Đơn thai với sinh tồn chưa xác định, có tụ dịch sau túi thai

16 Dấu hiệu nào gợi ý gián tiếp có tình trạng tái phân bố tuần hoàn ở thai nhi trong trường? Chọn một câu đúng

- A.** • Non-stress Test không đáp ứng
B. • Contraction Stress Test dương tính
C. • Mất sóng tâm trương động mạch rốn
D. • Giảm thể tích nước ối (AFI hay SDP)

17 Nguyên nhân nào có thể dẫn đến biểu đồ tim thai phẳng khi thực hiện EFM? Chọn

- A.** • Tình trạng thiếu oxy trường diễn ở thai
B. • Thai phụ đang dùng thuốc nhóm zepam
C. • Block các đường dẫn truyền trong tim thai
D. • 3 nguyên nhân trên đều gây biểu đồ phẳng

18 Trong các khảo sát sau, khảo sát nào có độ nhạy (sensitivity) tốt nhất về tình trạng dọa? Chọn một câu đúng

- A.** • Động học dòng chảy với Doppler
B. • Trắc đồ sinh vật lý nguyên bản
C. • Trắc đồ sinh vật lý biến đổi
D. • Oxytocin Challenge Test

19 Tình huống thứ tư: dùng chung cho các câu 19, 20. Phần 1.

Bà C., 28 tuổi, PARA 0000, thai 32 tuần 0/7, đang điều trị tại khoa sản bệnh vì th trong tử cung.

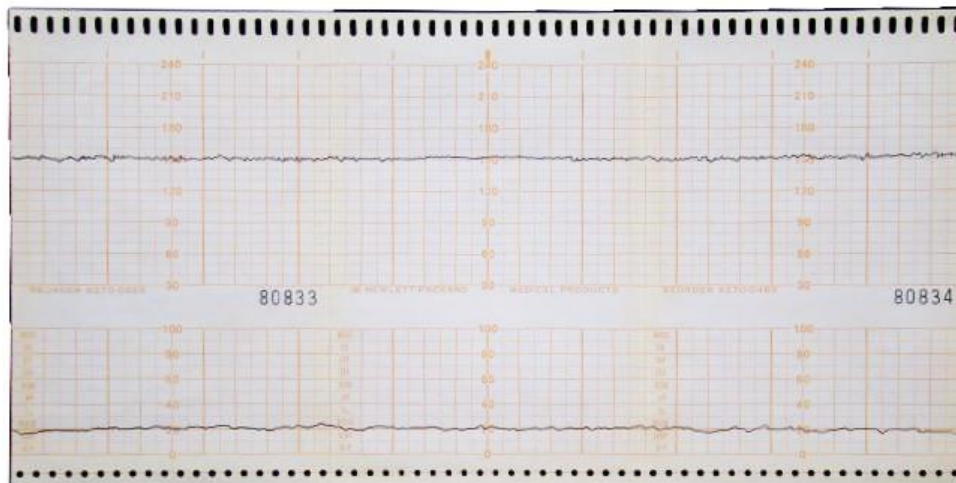
Nửa đầu thai kỳ diễn biến bình thường. Tuổi thai chính xác.

Từ thời điểm tuổi thai là 26 tuần, diễn biến sinh trắc bắt đầu có chiều hướng đi n chạm 3rd percentile vào đầu tuần lễ thứ 30.

Bà được nhập viện vào thời điểm 32 tuần 0/7.

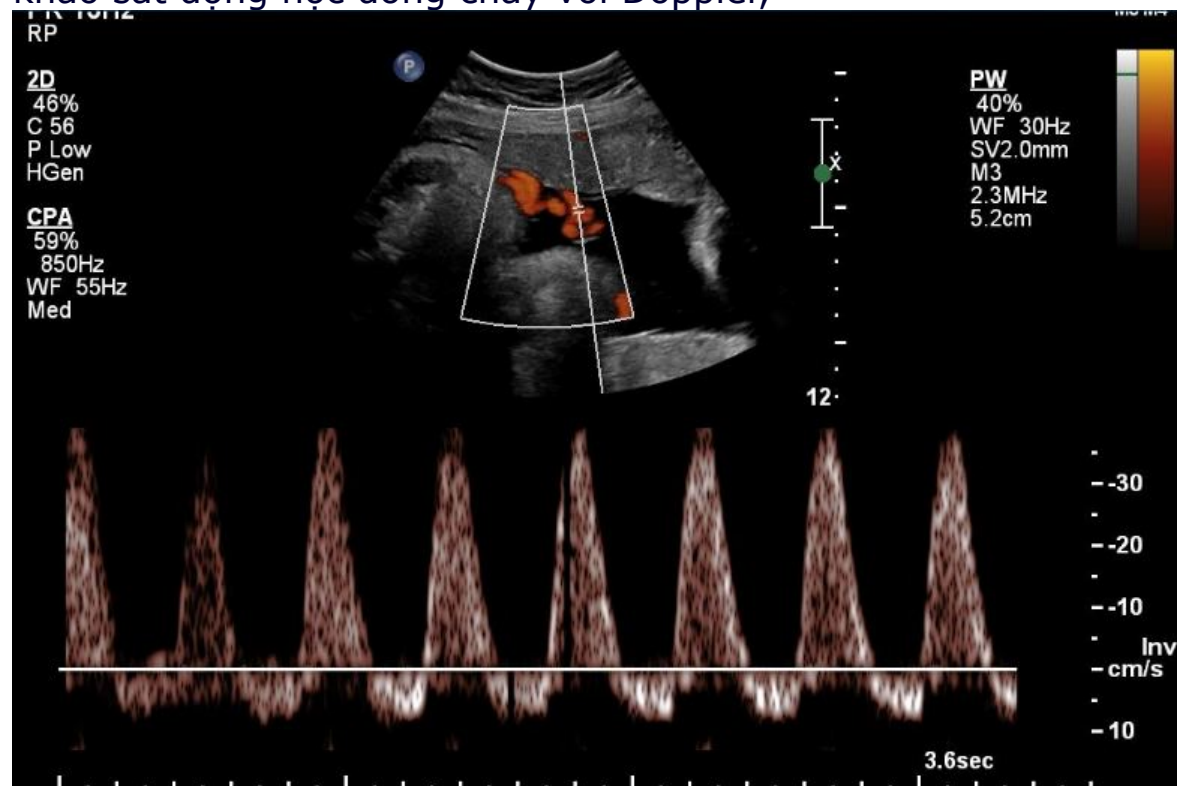
Hôm nay bà được thực hiện: NST,

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1



Non-stress test

khảo sát động học dòng chảy với Doppler,



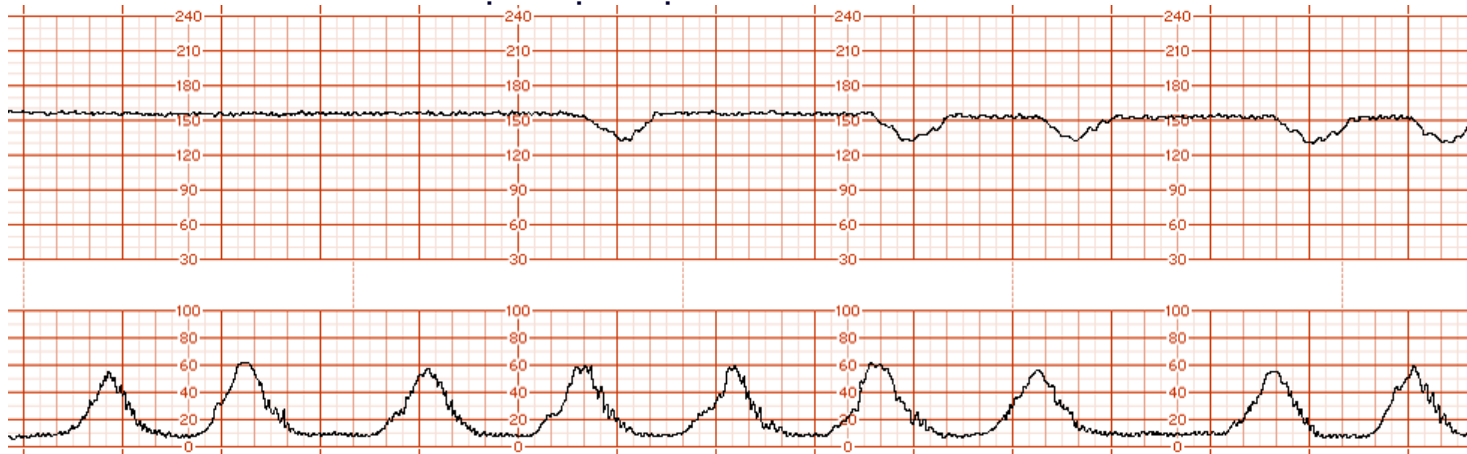
Phổ Doppler mạch máu rốn

Bà cũng được siêu âm với kết quả các thông số sinh trắc nằm dưới bách phân vị t

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

32 tuần. AFI 1 cm.

Contraction-stress test được thực hiện sau đó.



Contraction-stress test

Hãy bình luận về giá trị của việc thực hiện contraction stress test trong trường hợp đúng

- A. ● Thực hiện contraction stress test trong trường hợp này là không cần thiết, được thêm thông tin nào khác
- B. ● Kết quả contraction stress test này rất có ý nghĩa vì nó cho tôi biết phải tăng corticosteroid liệu pháp
- C. ● Kết quả contraction stress test này rất có ý nghĩa vì nó cho tôi biết phải chuyển dạ ngay
- D. ● Kết quả contraction stress test này rất có ý nghĩa vì nó cho tôi biết phải mổ khẩn cấp

20 Tình huống thứ tư: dùng chung cho các câu 19, 20. Phần 2.

Hãy nhận định về phổ Doppler của mạch máu rốn? Chọn một câu đúng

- A. ● Trở kháng động mạch rốn bình thường
- B. ● Có giảm trở kháng động mạch rốn
- C. ● Có tăng trở kháng động mạch rốn
- D. ● Đây là phổ tĩnh mạch rốn bình thường

21 Hãy tính trị tuyệt đối của tổng lượng giác của 2 góc: góc xoay trong và góc xoay
Chọn một câu đúng

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

- A. ☐ 0 độ
 B. ☐ 45 độ
 C. ☐ 90 độ
 D. ☐ 135 độ

22 Hãy tính trị tuyệt đối của tổng lượng giác của 3 góc: góc xoay trong, góc xoay ng
 Chọn một câu đúng

- A. ☐ 0 độ
 B. ☐ 45 độ
 C. ☐ 90 độ
 D. ☐ 135 độ

23 Trong các phát biểu sau về đường kính lọt của một ngôi, phát biểu nào là chính x
 đúng

- A. ☐ Đường kính lọt của một ngôi có thể thay đổi một cách thụ động khi phần t
 B. ☐ Thai nhi có thể thay đổi đường kính mà nó sẽ vượt qua khung chậu bằng c
 C. ☐ Đường kính lọt của một ngôi là đường kính lớn nhất của phần thai đang tr
 D. ☐ Hiểu biết đầy đủ về đường kính lọt của ngôi trong chuyển dạ bao gồm cả

24 Tình huống thứ năm: dùng chung cho các câu 24, 25. Phần 1.

Bà D. 28 tuổi, PARA 0000, nhập viện vì chuyển dạ sanh, thai 37 tuần vô kinh. Th
 Khám ở thời điểm hiện tại sinh hiệu ổn, T = 37 độ C.

Bề cao tử cung 32 cm, cơ co tử cung và tim thai được thể hiện trên băng ghi EFL

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1



Băng ghi EFM tại thời điểm khám. Baseline = 140 nhịp/phút.

Khám âm đạo: cổ tử cung mở gần trọn, ngôi chỏm, vị trí +2, kiểu thể chấm chậu hoàn toàn sau phá ối.

Phá ối được thực hiện hai giờ trước đó, khi tử cung có 5 cơn co trong 10 phút, cổ đã lọt, nước ối trắng đục.

Khung chậu bình thường trên lâm sàng.

Băng ghi EFM thể hiện điều gì? Chọn một lý giải thích hợp

- A. ● Bất thường trao đổi khí ở bình diện tử cung-nhau
- B. ● Bất thường lưu thông máu trong mạch máu rốn
- C. ● Phản xạ qua dây thần kinh X do sức ép trên đầu thai
- D. ● Băng ghi có dấu hiệu của cả ba hiện tượng nêu trên

25 Tình huống thứ năm: dùng chung cho các câu 24, 25. Phần 2.

Chuyển dạ này có bình thường hay không? Chọn một nhận định đúng

- A. ● Chuyển dạ hoàn toàn bình thường
- B. ● Chuyển dạ với biểu hiện suy thai (giảm bão hòa oxy máu thai, toan hóa n
- C. ● Chuyển dạ với bất thường cơ năng (không có nguyên nhân thực thể hay c

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

D. ● Chuyển dạ có dấu hiệu vượt trở ngại (do nguyên nhân cơ học: bất xứng đ

26 Ở thai phụ bình thường, nghĩa là không mắc đái tháo đường thai kỳ, chức năng đ so với trước khi có thai? Chọn một câu đúng

- A.** ● Đảo tụy giảm bớt sản xuất insulin
- B.** ● Lượng insulin từ đảo tụy không đổi
- C.** ● Đảo tụy gia tăng sản xuất insulin
- D.** ● Có tình trạng đảo tụy kháng insulin

27 Ở 3 tháng đầu thai kỳ, công cụ nào là hợp nhất cho mục đích tầm soát đái tháo đ tượng có nguy cơ cao? Chọn một câu đúng

- A.** ● Que nhúng nước tiểu tìm đường niệu
- B.** ● Định lượng đường huyết ở thời điểm bất kỳ
- C.** ● Định lượng đường huyết lúc đói và 2 giờ sau ăn
- D.** ● Test dung nạp với 75 gram glucose qua đường uống

28 Trong đái tháo đường thai kỳ, khi kiểm soát đường huyết với tiết chế bị thất bại, l một câu đúng

- A.** ● Cho thai phụ dùng insulin
- B.** ● Cho thai phụ dùng chất tăng nhạy insulin
- C.** ● Có thể cân nhắc lựa chọn giữa insulin hay chất tăng nhạy insulin
- D.** ● Phối hợp điều trị bằng insulin với điều trị bằng chất tăng nhạy insulin

29 Tình huống thứ sáu: dùng chung cho các câu 29, 30. Phần 1.

Bà G. 34 tuổi, PARA 1001. Hai năm trước, bà đã phải đi điều trị hiếm muộn để có Lúc đó, người ta nói rằng bà bị hội chứng buồng trứng đa nang.

Ở lần mang thai đầu, bà G. có thai tự nhiên sau khi được điều trị đơn thuần với ti metformin.

Trong thai kỳ lần đó, qua test dung nạp 75 gram glucose, người ta xác nhận bà G đường thai kỳ.

Lần mang thai đó, bà G. đã được điều trị với insulin do tiết chế nội khoa thất bại, chuyển dạ ở 38 tuần, với em bé có cân nặng lúc sanh là 3900 gram.

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

Sau khi sanh, khi đường huyết đã trở lại bình thường, người ta đã ngưng insulin. Đến nay, em bé đã được 6 tháng tuổi và bà G. chưa có kinh lại. Khi bà G. phát hiện có thai, bà đến khám ngay. Tuổi thai xác nhận là 8 tuần ở thời điểm này. BMI = 29.

Qua lần khám đầu tiên này, hành động nào là cần thiết? Chọn một câu đúng

- A. ● Thực hiện test dung nạp 75 gram glucose
- B. ● Bắt đầu thực hiện điều trị bằng tiết chế
- C. ● Bắt đầu dùng chất tăng nhạy insulin
- D. ● Bắt đầu dùng insulin

30 Tình huống thứ sáu: dùng chung cho các câu 29, 30. Phần 2.

Sau đó, bà G. đã được điều trị đái tháo đường thai kỳ.

Ở lần khám hiện tại, thai kỳ của bà G. đang ở 30 tuần. Dưới đây là sổ ghi lại biến các lần khám thai trước.

Tuổi thai khi khám (tuần)	Cân nặng (kg)	Glycemia khi đói (mg/dL)	Glycemia 2 giờ sau ăn (mg/dL)	Sinh trưởng
24	70	75	128	
26	72	81	133	
28	74	74	135	
30	76	76	139	

Hãy nhận định về điều trị đái tháo đường thai kỳ (GDM) ở bà G. trong thời gian qua. Chọn một câu đúng

- A. ● GDM được kiểm soát có hiệu quả, có thể nới lỏng điều trị hiện hữu
- B. ● GDM được kiểm soát có hiệu quả, có thể duy trì điều trị hiện hữu
- C. ● GDM được kiểm soát nhưng chưa tốt, điều trị cần nghiêm ngặt hơn
- D. ● GDM được kiểm soát rất kém, phải xem lại chiến lược điều trị

31 Hãy giải thích cơ chế mà qua đó tiền sản giật đã dẫn đến thai chậm thai tăng trưởng. Chọn một câu đúng

- A. ● Do mẹ mất nhiều albumin qua nước tiểu
- B. ● Do co thắt động mạch và tĩnh mạch rốn
- C. ● Do giảm bão hòa oxygen trong máu mẹ

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

D. • Do lắng đọng fibrin quanh lông nhau

32 Khi điều trị hạ áp cho tiền sản giật, vì sao ưu tiên chọn hydralazine thay vì chọn calcium? Chọn một giải thích đúng

A. • Vì hydralazine tác động trên tiểu động mạch ngoại vi, còn thuốc chẹn kênh động trên các mạch máu lớn hơn

B. • Vì hydralazine không qua được nhau thai, còn thuốc chẹn kênh ion calciur nhau và gây tụt huyết áp thai

C. • Vì hydralazine được dùng đường tĩnh mạch, thích hợp với hạ áp nhanh, còn ion calcium thì có tác dụng chậm

D. • Vì hydralazine được dùng đường tiêm với các liều nhỏ lặp lại, còn thuốc chẹn thì không thể chia nhỏ liều

33 Tình trạng vô niệu ảnh hưởng ra sao đến quyết định thực hiện các điều trị của tiền sản giật đúng

A. • Là một trong những tình trạng hiếm hoi mà trong đó việc dùng MgSO₄ bị đối

B. • Là một trong những tình trạng hiếm hoi mà trong đó cần rất thận trọng khi dùng corticosteroid

C. • Là một trong những tình trạng hiếm hoi mà trong đó cần phải chỉ định dùng

D. • Là một trong những tình trạng hiếm hoi mà trong đó cần phải thực hiện c

34 Tình huống thứ bảy: dùng chung cho các câu 34, 35. Phần 1.

Bà H., 41 tuổi, PARA 1001. Đến khám vì tăng huyết áp ở tuổi thai 28 tuần. Tuổi tiền sản giật. Tiền sử phát hiện tăng huyết áp từ 3 năm nay, đang được điều trị ổn định ở quan với alprazolam đơn thuần.

Trong 6 tháng đầu của thai kỳ này, huyết áp của bà H. biến động quanh trị số 130/80 mmHg. Từ một tuần nay, huyết áp của bà H. dao động nhiều hơn, với trị số huyết áp từ 145/90 mmHg.

Bà H. không nhức đầu, không mờ mắt, không ra huyết âm đạo bất thường. Tiểu tiện bình thường. Huyết áp hiện tại 145/90 mmHg, nhịp tim 88 lần/ph, nhiệt độ 37 độ C. Không ph

Tử cung không có cơn co, ngôi đầu cao. Bề cao tử cung 24 cm. Non-stress test c

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

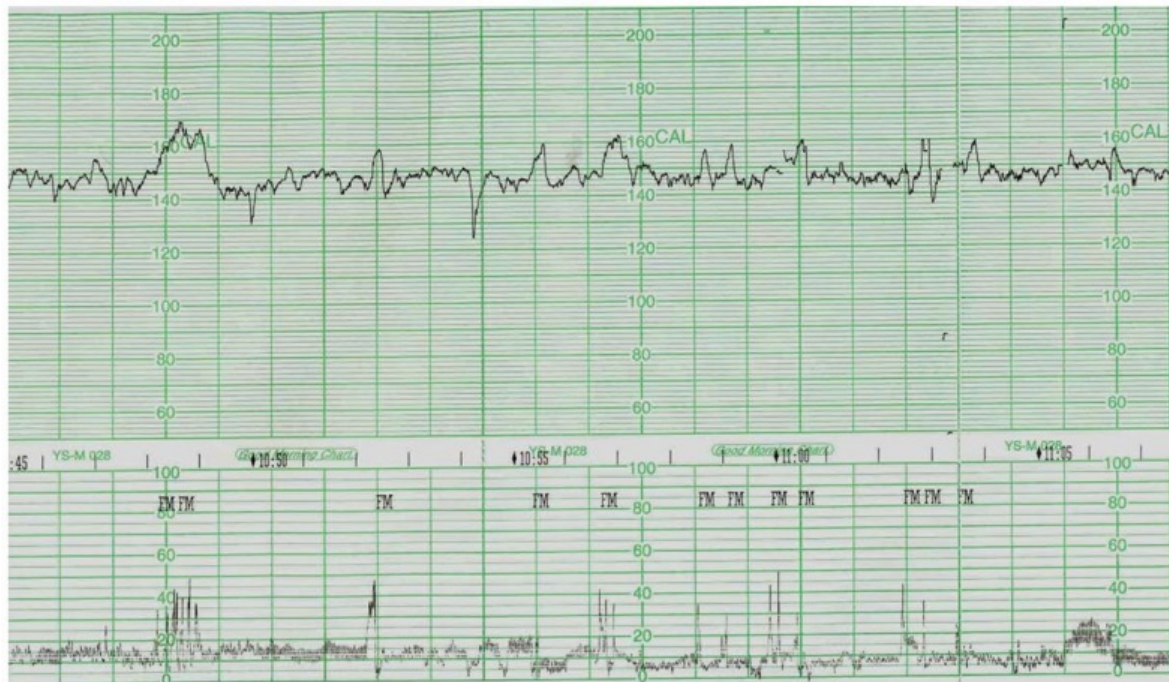
đóng.

Công thức máu: Hb = 11 g/dL, tiểu cầu = 120.000 /mm³.

Tổng phân tích nước tiểu với kết quả đạm niệu âm tính.

Sinh hóa: Creatinin huyết 0.5 mg/dL. Đường huyết 98 mg/dL, AST = 16 UI/L, ALP = 120 UI/L.

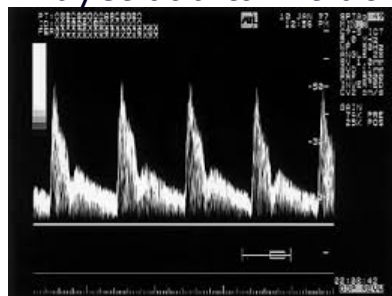
Siêu âm ghi nhận các trị số sinh trắc tương ứng với 3rd percentile của tuổi thai 28 tuần.



Non-stress test

Non-stress test

Velocimetry Doppler ghi nhận trở kháng UMA và MCA bình thường. Phổ động mạch khuyết đầu tâm trương (mũi tên trên hình).



Phổ Doppler của động mạch tử cung

Vấn đề hiện tại của bà H. là gì? Chọn một nhận định đúng

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

- A. ☐ Tăng huyết áp mạn
- B. ☐ Tăng huyết áp thai kỳ
- C. ☐ Tiền sản giật không dấu hiệu nặng
- D. ☐ Tiền sản giật với dấu hiệu nặng

35 Tình huống thứ bảy: dùng chung cho các câu 34, 35. Phần 2.

Hãy cho biết bạn cần làm gì ngày hôm nay? Chọn một hành động thích hợp

- A. ☐ Cân nhắc chỉnh liều thuốc đang dùng
- B. ☐ Thay đổi thuốc chống tăng huyết áp
- C. ☐ Thực hiện corticosteroid liệu pháp
- D. ☐ Có chỉ định dùng sulfate magnesium

36 Hãy xác định quan điểm đúng về corticosteroid liệu pháp dự phòng suy hô hấp cấp một quan điểm đúng

- A. ☐ Chỉ thực hiện corticosteroid liệu pháp trong trường hợp nguy cơ xảy ra sai và rất cận kề
- B. ☐ Nếu thai phụ đã từng chịu một liệu trình corticosteroid trước đó hơn 2 tuần liệu trình mới
- C. ☐ Việc lặp lại các liệu trình corticosteroid có thể mang lại nhiều lợi ích vượt trội cơ có thể gặp
- D. ☐ Ngoài hiệu quả dự phòng suy hô hấp cấp ở sơ sinh, corticosteroid liệu pháp bảo vệ thần kinh

37 Trong các bệnh lý sau, bệnh lý nào có dấu hiệu bất thường phổ Doppler xuất hiện EFM? Chọn một câu đúng

- A. ☐ Đái tháo đường thai kỳ
- B. ☐ Thai nhi có lệch bội
- C. ☐ Thai thiếu oxy kéo dài
- D. ☐ Thoái hóa bánh nhau

38 Khi đã xác định chắc chắn có nguy cơ trực tiếp của sanh non, bạn sẽ chỉ định giải nào? Chọn một câu đúng

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

- A. ● Ở tuổi thai từ sống được đến trước khi thai được 34 tuần 0/7
- B. ● Ở tuổi thai thuộc khoảng từ giữa 34 tuần 0/7 đến 35 tuần 6/7
- C. ● Ở tuổi thai thuộc khoảng từ giữa 36 tuần 0/7 đến 36 tuần 6/7
- D. ● Ở tuổi thai từ sống được đến trước khi thai được 37 tuần 0/7

39 Tình huống thứ tám: dùng chung cho các câu 39, 40. Phần 1.

Bà K., 42 tuổi, PARA 1001, đến khám thai định kỳ. Tuổi thai hiện tại là 36 tuần 0, Tiền sử sinh thường năm 21 tuổi, con cân nặng 3100 gram, khỏe, phát triển bình Vài năm sau, bà K. ly hôn. Bà K. lập gia đình lần thứ nhì cách nay 2 năm.

Thai kỳ này có được nhờ vào thụ tinh trong ống nghiệm.

Khảo sát NT cho thấy trị số NT ở 15th percentile so với CRL. Double test phối hợp cùng thời điểm cho kết quả nguy cơ cao với lệch bội. Velocimetry Doppler cho thấy động mạch tử cung ở thời điểm này.

Bà đã được thực hiện triple test với nguy cơ huyết thanh cao, nhưng sau khi hiệu markers, nguy cơ tính toán lại trở về vùng xám.

Do các kết quả không tương hợp, nên bà K. đã được thực hiện NIPT, với kết quả lệch bội chính.

Huyết thanh học Rubella dương tính với IgG và âm tính với IgM.

Khảo sát hình thái học ở tuần 24 không ghi nhận bất thường.

Sinh trắc thực hiện ở thời điểm này phù hợp với 25th percentile của tuổi thai 24 t

Khảo sát sinh trắc thực hiện ở tuần 32nd ghi nhận các thông số sinh trắc chạm và

Khám ngày hôm nay ghi nhận huyết áp 130/80 mmHg, bề cao tử cung 28 cm, tử co. Cổ tử cung đóng, dài, chúc sau. Bà cũng được siêu âm, với các thông số sinh 3rd percentile của tuổi thai 36 tuần vô kinh. AFI = 4 cm.

Non-stress test thực hiện cùng ngày hôm nay cho kết quả đáp ứng không rõ ràng

Hãy xác định khảo sát ưu tiên nhất (hữu ích nhất) cho bà K. sau các kết quả khám

Chọn một câu đúng

- A. ● Thực hiện lại non-stress test
- B. ● Thực hiện trắc đồ sinh vật lý biến đổi
- C. ● Thực hiện contraction stress test
- D. ● Thực hiện velocimetry Doppler

40 Tình huống thứ tám: dùng chung cho các câu 39, 40. Phần 2.

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

Hãy định hướng nguyên nhân của tình trạng bất thường hiện tại ở con của bà K.?

- A. ☐ Bất thường có liên quan đến lệch bội nhiễm sắc thể thường gặp
- B. ☒ Bất thường có liên quan đến hình thành và phát triển bánh nhau
- C. ☐ Bất thường có liên quan đến tình trạng tăng huyết áp do thai kỳ
- D. ☐ Bất thường có liên quan đến tình trạng nhiễm trùng bào thai

41 Dạng khung chậu nào gây khó khăn cho thì lọt, nhưng lại ít gây khó khăn cho cuộc lọt? Chọn một câu đúng

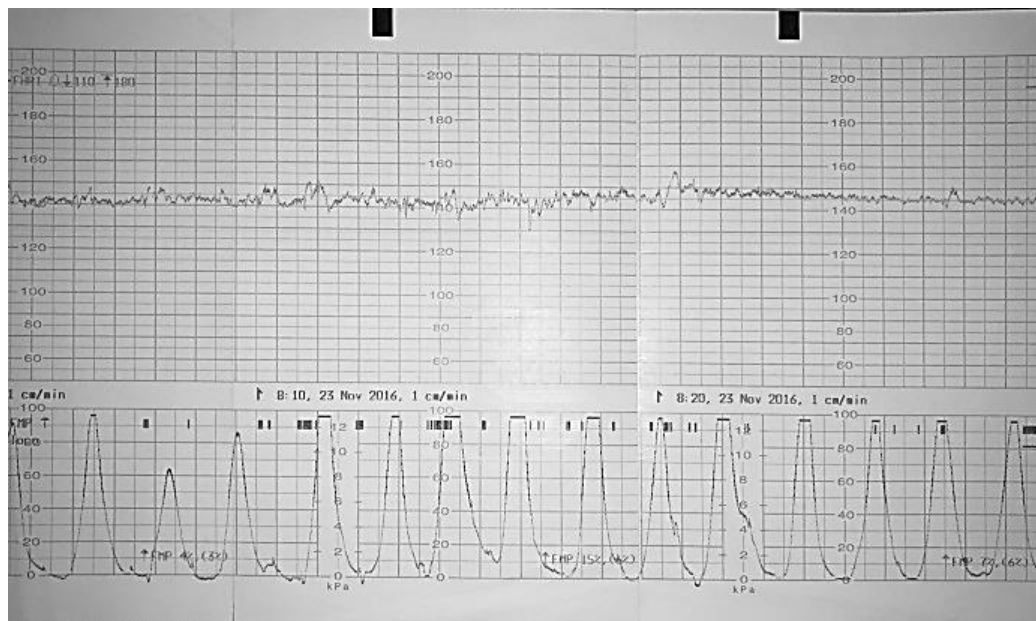
- A. ☐ Dạng phụ
- B. ☐ Dạng nam
- C. ☐ Dạng hầu
- D. ☒ Dạng bẹt

42 Trong khi tiến hành hồi sức sơ sinh, có một số hành động hay thao tác có thể gây người, đe dọa nghiêm trọng sự sống còn của sơ sinh nếu chúng được thực hiện sai thực hiện không đúng thời điểm. Trong các hành động sai lầm và nguy hiểm sau, động sai lầm nghiêm trọng nhất? Chọn một hành động sai lầm nghiêm trọng nhất

- A. ☐ Kích thích hô hấp bằng các dung dịch như cồn 90 độ
- B. ☒ Tiêm NaHCO₃ trước khi thực hiện hồi sức hô hấp
- C. ☐ Bóp bóng khi nước ối lẫn phân su (đã hút hầu hống)
- D. ☐ Đặt nội khí quản sớm khi chưa thử với bóp bóng

43 Hãy cho biết băng ghi EFM trong hình kèm theo là bình thường hay bất thường?

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1



Biết rằng băng ghi EFM này được ghi trong chuyển dạ ở giai đoạn hoạt động, cổ t
 Chọn một nhận định đúng

- A. ● Băng ghi hoàn toàn trong giới hạn bình thường
- B. ● Băng ghi vẫn bình thường nhưng không an tâm
- C. ● Băng ghi có bất thường nhưng chưa cần xử lý ngay
- D. ● Băng ghi có bất thường và đòi hỏi phải xử lý ngay

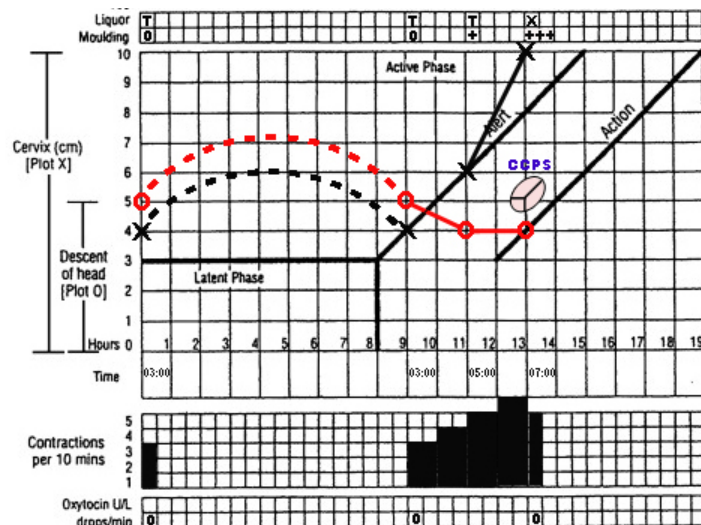
44 Tình huống thứ chín: dùng chung cho các câu 44, 45. Phần 1.

Bà L. 28 tuổi, PARA 0000, nhập viện vì ối vỡ sớm, thai 40 tuần vô kinh. Thai kỳ b
 Khám ở thời điểm hiện tại sinh hiệu ổn, T = 37 độ C.

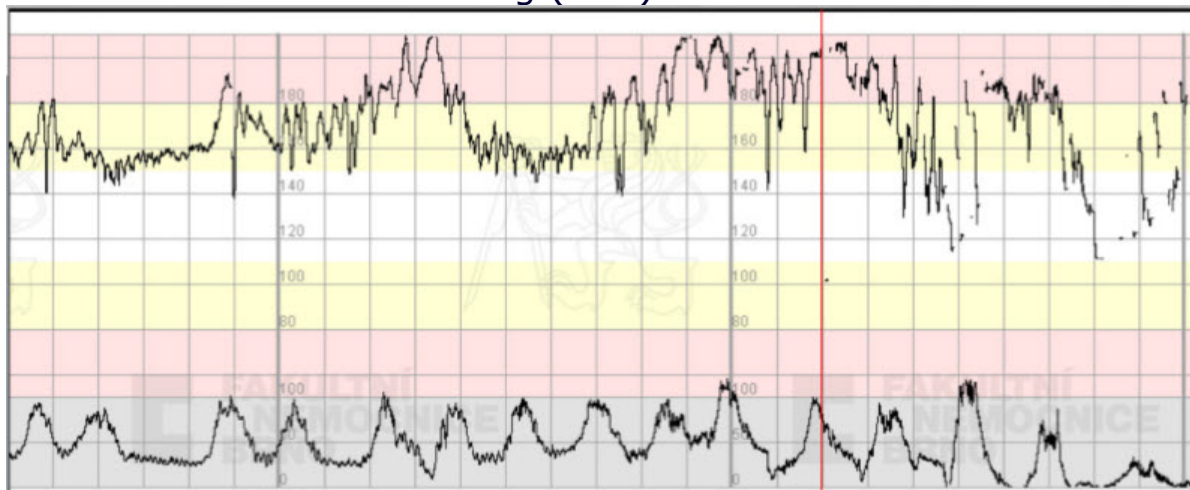
Bề cao tử cung 34 cm, ngôi chỏm kiểu thể chằm chậu phải sau, vị trí 4/5, ối đã v
 rất ít nước ối trắng đục khi khám. Khung chậu bình thường trên lâm sàng.

Sản đồ dưới ghi từ khi nhập viện (3:00) cho đến thời điểm khám (7:00)

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1



Sản đồ, cho đến thời điểm 7:00.
và electronic fetal monitoring (EFM) ở thời điểm 7:00.



Bảng ghi EFM tại thời điểm khám. Baseline = 190 nhịp/phút.
Bảng ghi EFM thể hiện điều gì? Chọn một lý giải thích hợp

- A. ● Bất thường lưu thông máu trong mạch máu rốn
- B. ● Bất thường trao đổi khí ở bình diện tử cung-nhau
- C. ● Phản xạ qua dây thần kinh X do sức ép trên đầu thai
- D. ● Bảng ghi có dấu hiệu của cả ba hiện tượng nêu trên

45 Tình huống thứ chín: dùng chung cho các câu 44, 45. Phần 2.

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

Sản đồ thể hiện điều gì? Chọn một lý giải thích hợp

- A. Sản đồ ở bên trái đường báo động. Các thông tin trên sản đồ phù hợp với bình thường
- B. Sản đồ ở bên trái đường báo động. Tuy nhiên, phải lưu ý rằng tốc độ tiến này quá nhanh
- C. Dù rằng sản đồ ở bên trái đường báo động, nhưng thông tin trên sản đồ thường khó lý giải
- D. Sản đồ thể hiện rõ rệt một tình trạng chuyển dạ đang có bất thường nghi can thiệp tức thời

46 Khảo sát nào được xem là tiêu chuẩn để xác lập chẩn đoán nhau tiền đạo? Chọn

- A. Siêu âm đường bụng, thực hiện tại thời điểm có xuất huyết âm đạo
- B. Siêu âm đường âm đạo, thực hiện tại thời điểm có xuất huyết âm đạo
- C. Siêu âm đường bụng, thực hiện vào đầu tam cá nguyệt thứ ba của thai kỳ
- D. Siêu âm đường âm đạo, thực hiện vào đầu tam cá nguyệt thứ ba của thai kỳ

47 Khảo sát nào được xem là có ý nghĩa quyết định trong thiết lập chẩn đoán nhau t
câu đúng

- A. Siêu âm qua đường bụng
- B. Xét nghiệm đông cầm máu
- C. Electronic fetal monitoring
- D. Dựa trên bệnh cảnh lâm sàng

48 Dấu hiệu lâm sàng nào có ý nghĩa quan trọng nhất trong tiến trình thiết lập chẩn
Chọn một câu đúng

- A. Tình trạng sốc mất máu không tương thích với lượng máu mất ra ngoài
- B. Kiểm tra tử cung vì bằng huyết sau sanh nghi ngờ tử cung không toàn vẹn
- C. Mất tim thai và mất cơn co đột ngột theo sau một hội chứng vượt trở ngại
- D. Để thiết lập chẩn đoán vỡ tử cung được căn cứ vào tất cả các dấu hiệu trên

49 Tình huống thứ mười: dùng chung cho các câu 49, 50. Phần 1.

Bà M. 32 tuổi, PARA 1001, nhập viện cấp cứu vì thai 30 tuần, ngất xỉu.

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

Người nhà cho biết bà M có tiền sử mổ sanh cách nay 3 năm vì ngôi ngang, sa dâ. Bà M. đi khám thai đều đặn trong thai kỳ. Lần khám cuối cách nay gần một tháng. Kể từ đầu thai kỳ cho đến lần khám cuối, bà M. đã tăng 4 kg. Các khảo sát trong thường.

Trong lần khám và siêu âm cuối, không ghi nhận bất thường nào khác, ngoài việc bám ở mặt sau, với mép dưới lan đến sát lỗ trong cổ tử cung.

Sáng nay, khi vừa thức dậy, đang đi vệ sinh thì bà bị ngất trong nhà vệ sinh, và c ngay đến bệnh viện.

Khám: bà M, ở trạng thái lơ mơ, khó tiếp xúc, vật vã, vã mồ hôi, da xanh, niêm r Mạch nhanh nhỏ khó bắt, huyết áp 60/40 mmHg. Người béo, nặng 62 kg theo số lần khám cuối.

Trên bụng có một vết mổ dọc giữa vệ rốn. Khó xác định rõ tử cung, do bụng phình thành bụng. Bệnh nhân lấy tay gạt tay bạn ra khi khám bụng một cách vô thức. I thai.

Bằng các dữ kiện đã thu thập được, bạn nghĩ nhiều nhất đến khả năng nào? Chọn nhất

- A. ☐ Hạ đường huyết do đái tháo đường thai kỳ
- B. ☐ Nhau bong non thể nặng với sốc và thai chết
- C. ☐ Sản giật và hôn mê tiếp theo sau sản giật
- D. ☐ Vỡ tử cung tự phát trên vết mổ sanh cũ

50 Tình huống thứ mười: dùng chung cho các câu 49, 50. Phần 2.

Hãy xác định hành động điều trị trước tiên trước khi tiến hành các bước kế tiếp? (phải làm ngay

- A. ☐ Truyền dịch tinh thể
- B. ☐ Truyền dịch glucose
- C. ☐ Truyền dịch cao phân tử
- D. ☐ Tiêm liều đầu MgSO₄

51 Tại Việt Nam, biện pháp nào được chọn để dự phòng thuyên tắc mạch trong giai (một câu đúng

- A. ☐ Không bắt buộc ở sản phụ Việt Nam
- B. ☐ Khuyến nên vận động sớm sau sanh

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

- C.** • Dùng aspirin liều thấp đường uống
D. • Tiêm heparin phân tử lượng thấp

52 Việc dùng viên thuốc tránh thai estro-progestogen phối hợp (COCs) được xếp loại nào? Chọn một câu đúng

- A.** • Dưới 3 tuần hậu sản, không nuôi con bằng sữa mẹ
B. • Dưới 6 tuần hậu sản, có nuôi con bằng sữa mẹ
C. • Sau sinh trên 6 tháng, có nuôi con bằng sữa mẹ
D. • Dùng COCs hầu như luôn được xếp vào loại 2

53 Hãy so sánh tránh thai bằng cho con bú vô kinh (LAM) và bằng progestogen đơn (POP). Chọn một câu đúng

- A.** • Trong điều kiện được thực hiện đúng cách, hiệu quả tránh thai của LAM cao hơn tránh thai của POP
B. • Cơ sở dữ liệu hiện hữu không khẳng định nhưng cũng không bác bỏ được hướng trên trẻ
C. • Tránh thai bằng LAM có chiều hướng làm tăng nguồn sữa mẹ, trong khi đó hướng làm giảm
D. • Tránh thai bằng LAM tác động bằng cách ngăn cản phóng noãn. Vẫn có ph tránh thai bằng POP

54 Tình huống thứ mười một: dùng chung cho các câu 54, 55. Phần 1.

Bà N. đưa con đến khám vì vàng da nhẹ nhưng kéo dài. Bé đã được 14 ngày tuổi. Bà N. sinh thường, cuộc sinh dễ dàng và nhanh chóng sau khi phá ối. Lúc sinh, bé cân nặng 3200 gram, được nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn, tiêm p trình trước khi xuất viện.

Mẹ con bà N. được xuất viện vào ngày thứ năm sau sinh. Bé vẫn vàng da kéo dài nay.

Hiện tại, bé bú mẹ hoàn toàn, 6-8 cữ bú mỗi ngày, ngủ ngoan sau bú. Bé tiêu kh ngày, phân vàng loãng, bình thường. Tiểu nhiều lần, sau mỗi cữ bú và trong đêm loãng.

Khám ghi nhận bé cân nặng 3800 gram, da phớt vàng ở vùng mặt. Bilirubin toàn Khám ghi nhận bé không sốt, rốn đã rụng, bụng mềm, không ghi nhận bất thườn

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

Hãy cho biết nhận định của bạn về tình trạng vàng da ở con của bà N.? Chọn một nhất

- A. ☐ Vàng da sinh lý kéo dài sau sanh
- B. ☐ Vàng da do nhiễm trùng sơ sinh
- C. ☐ Vàng da do nguyên nhân sữa mẹ
- D. ☐ Vàng da do nuôi con bằng sữa mẹ

55 Tình huống thứ mười một: dùng chung cho các câu 54, 55. Phần 2.

Hãy cho biết cách xử lý tình trạng vàng da ở con của bà N.? Chọn một thái độ xử

- A. ☐ Đã có chỉ định quang liệu pháp
- B. ☐ Tìm và điều trị ổ nhiễm trùng
- C. ☐ Tư vấn và giải thích thích hợp
- D. ☐ Cần chuyển sang sữa công thức

56 Hãy so sánh tác dụng bảo vệ của sIgA trong sữa mẹ và sIgA trong sữa bò. Chọn

- A. ☐ sIgA của sữa mẹ và sIgA của sữa bò cùng bị phá hủy bởi enzyme protease
- B. ☐ sIgA của sữa mẹ và sIgA của sữa bò cùng có khả năng bảo vệ niêm mạc
- C. ☐ sIgA của sữa mẹ và sIgA của sữa bò cùng là protein chính yếu của sữa
- D. ☐ sIgA của sữa mẹ và sIgA của sữa bò có cùng một phổ kháng khuẩn

57 Khả năng bảo vệ nhiễm khuẩn của sữa mẹ qua cơ chế của Lactoferrin bị giảm sút nào? Chọn một câu đúng

- A. ☐ Mẹ có dùng bổ sung sắt khi thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ
- B. ☐ Trẻ được cho bổ sung sắt khi đang được nuôi bằng sữa mẹ
- C. ☐ Vi khuẩn có nhu cầu sắt cho chu trình sống và phát triển
- D. ☐ Cấu tạo của vi khuẩn có mang các cấu trúc tích anion

58 Khi cho con bú, mẹ cần tránh dùng kháng sinh nào (trong danh sách sau) do có t mẹ? Chọn một câu đúng

- A. ☐ Rifampicin
- B. ☐ Gentamycin
- C. ☐ Fluoroquinolone

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1

D. ● Metronidazole

59 Tình huống thứ mười hai: dùng chung cho các câu 59, 60. Phần 1.

Bà O. vừa sanh xong, ở tuổi thai 38 tuần vô kinh. Đây là lần sanh đầu tiên của bà. Con cân nặng 3200 gram, khỏe, ở với mẹ. Bà O. có ý định nuôi con bằng sữa mẹ. Tuy nhiên, bà O. hỏi bạn rằng ngực do bà quá to, nên gặp một vài khó khăn khi cho con bú. Tại khoa, có một áp phích hướng dẫn các tư thế bế trẻ khi cho con bú. Bà chỉ vào áp phích và hỏi bạn: Bà nên dùng tư thế nào?



Tư thế 1



Tư thế 2



Tư thế 3



Tư thế 4

Hãy giới thiệu hai tư thế thích hợp nhất cho tình trạng con của bà O. mà bà có thể thực hiện một tổ hợp thích hợp

- A. ● Tư thế [1] và [2]
- B. ● Tư thế [1] và [3]
- C. ● Tư thế [2] và [4]
- D. ● Tư thế [3] và [4]

60 Tình huống thứ mười hai: dùng chung cho các câu 59, 60. Phần 2.

Trong trường hợp của bà O., tư thế nào có nhiều nguy cơ dẫn đến viêm vú do tắc sữa?

- A. ● Tư thế [1]
- B. ● Tư thế [2]
- C. ● Tư thế [3]
- D. ● Tư thế [4]

C25	X	X	★	D	1
C26	X	X	★	D	1
C27	X	X	X	★	0
C28	X	X	★	D	1
C29	★	B	C	D	4
C30	X	X	X	★	0
C31	X	X	X	★	0
C32	★	B	C	D	4
C33	X	X	★	D	1
IF AT					
C1	★	B	C	D	4
C2	★	B	C	D	4
C3	X	X	★	D	1
C4	X	X	★	D	1
C5	X	★	C	D	2
C6	X	★	C	D	2
C7	X	★	C	D	2
C8	X	★	C	D	2
C9	X	X	★	D	1
C10	★	B	C	D	4
C11	X	X	★	D	1
C12	★	B	C	D	4
C13	★	B	C	D	4
C14	X	★	C	D	2
C15	X	★	C	D	2
C16	X	X	X	★	0
C17	X	X	X	★	0
C18	X	X	★	D	1
C19	★	B	C	D	4
C20	X	X	★	D	1
C21	★	B	C	D	4
C22	X	★	C	D	2
C23	X	X	X	★	0
C24	X	X	★	D	1